**VII. Cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón**

**Lĩnh vực: Bảo vệ thực vật**

**1. Trình tự thực hiện**:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đến Cục Bảo vệ thực vật

- Bước 2: Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ:

a) Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Cục Bảo vệ thực vật kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ;

b) Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Cục Bảo vệ thực vật xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Cục Bảo vệ thực vật trả lại hồ sơ và thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung.

- Bước 3: Cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Bảo vệ thực vật cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón theo Mẫu số 15 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 84/2019/NĐ-CP; trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**2. Cách thức thực hiện:**

a) Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính: Các thành phần hồ sơ phải là bản chính hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc nộp bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu;

b) Trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường mạng: Các thành phần hồ sơ phải được scan, chụp từ bản chính.

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** Nộp 01 bộ hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký nhập khẩu phân bón theo Mẫu số 13 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 84/2019/NĐ-CP;

b) Tờ khai kỹ thuật theo Mẫu số 14 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 84/2019/NĐ-CP;

c) Văn bản của nhà sản xuất về chỉ tiêu chất lượng, hướng dẫn sử dụng, cảnh báo an toàn và yếu tố hạn chế trong phân bón;

d) Giấy chứng nhận lưu hành tự do của nước xuất khẩu cấp (Trường hợp nhập khẩu phân bón theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản 2 Điều 44 Luật Trồng trọt);

đ) Giấy xác nhận hoặc Giấy mời tham gia hội chợ, triển lãm tại Việt Nam (Trường hợp nhập khẩu phân bón theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 44 Luật Trồng trọt);

e) Đề cương nghiên cứu về phân bón đề nghị nhập khẩu (Trường hợp nhập khẩu phân bón theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 44 Luật Trồng trọt);

g) Hợp đồng nhập khẩu, hợp đồng xuẩt khẩu hoặc hợp đồng gia công với đối tác nước ngoài (Trường hợp nhập khẩu phân bón theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 44 Luật Trồng trọt).

**4. Thời hạn giải quyết:**

07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Bảo vệ thực vật

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

 Giấy phép nhập khẩu phân bón

Thời hạn của Giấy phép là 01 năm.

**8. Phí:** Không

**9.** **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu số 13: Đơn đăng ký nhập khẩu phân bón ban hành kèm theo Nghị định số 84/2019/NĐ-CP;

- Mẫu số 14: Tờ khai kỹ thuật ban hành kèm theo Nghị định số 84/2019/NĐ-CP.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**Không

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Điều 44 Luật Trồng trọt năm 2018;

- Điều 4, Điều 20, Điều 25 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón.

**Mẫu số 13**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**Số: ……………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** *, ngày tháng năm* |

**ĐƠN ĐĂNG KÝ NHẬP KHẨU PHÂN BÓN**

Kính gửi: Cục Bảo vệ thực vật

1. Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

2. Tên phân bón:

3. Số lượng nhập khẩu:

4. Nhà sản xuất, xuất xứ:

 5. Mục đích nhập khẩu

[ ]  Phân bón để khảo nghiệm

[ ]  Phân bón dùng cho sân thể thao, khu vui chơi giải trí

[ ]  Phân bón sử dụng trong dự án nước ngoài tại Việt Nam

[ ]  Phân bón làm quà tặng, làm hàng mẫu

[ ]  Phân bón tham gia hội chợ, triển lãm

[ ]  Phân bón phục vụ nghiên cứu khoa học

[ ]  Phân bón làm nguyên liệu sản xuất phân bón khác

[ ]  Phân bón tạm nhập, tái xuất hoặc phân bón quá cảnh hoặc chuyển khẩu qua cửa khẩu Việt Nam; phân bón gửi kho ngoại quan; phân bón nhập khẩu vào khu chế xuất

6. Thời gian nhập khẩu (dự kiến):

7. Cửa khẩu nhập khẩu (dự kiến):

8. Các tài liệu nộp kèm theo:

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến phân bón nhập khẩu.

Khi cần liên hệ theo địa chỉ: , điện thoại: Fax: , E-mail:

 *ngày..... tháng năm....*

**Tổ chức, cá nhân đăng ký**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 14**

**TỜ KHAI KỸ THUẬT**

1. Tên phân bón:...............................................................................................................

Tên khác (nếu có):............................................................................................................

2. Xuất xứ:....................................................................................................................

3. Loại phân bón: Phân bón vô cơ □; Phân bón hữu cơ □; Phân bón sinh học □

4. Phương thức sử dụng: Bón rễ □; Bón lá □

5. Dạng phân bón: Dạng rắn: □; Dạng lỏng □

6. Bao bì (ghi rõ loại bao bì, khối lượng hoặc dung tích): .............…………...….........

7. Chỉ tiêu chất lượng (theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu chất lượng** | **Đơn vị tính** | **Hàm lượng**  |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| … |  |  |  |

8. Các yếu tố hạn chế trong phân bón (theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật nếu có)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các yếu tố hạn chế** | **Đơn vị tính**  | **Hàm lượng**  |
| 1 | Asen  |  |  |
| 2 | Cadimi  |  |  |
| 3 | Chì  |  |  |
| 4 | Thuỷ ngân  |  |  |
| 5 | Biuret  |  |  |
| 6 | Axit tự do |  |  |
| 7 | Salmonella |  |  |
| 8 | E. coli |  |  |
| 9 | Các yếu tố khác theo quy định hoặc quy chuẩn kỹ thuật  |  |  |

9. Hướng dẫn sử dụng (1):

- Cây trồng sử dụng:...............................................................................................

- Liều lượng sử dụng/đơn vị diện tích, ghi rõ cho từng loại cây trồng:..................

- Diện tích sử dụng, ghi rõ cho từng loại cây trồng:...............................................

- Các lưu ý khác trong quá trình sử dụng:..............................................................

10. Các cảnh báo tác động xấu đến sức khoẻ, môi trường:……………………………...

Chúng tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin trong tờ khai kỹ thuật này và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan đến phân bón nhập khẩu.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Tổ chức, cá nhân đăng ký***(Ký tên, đóng dấu)* |

(1)Chỉ khai trong trường hợp nhập khẩu phân bón quy định tại điểm a, b, c, e khoản 2 Điều 44 Luật Trồng trọt.